



BẢN TIN NGHIỆP VỤ THÁNG 9 NĂM 2020

A. VĂN BẢN PHÁP QUY MỚI BAN HÀNH

- CHÍNH PHỦ**

1. Nghị định số 111/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020

Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu giai đoạn 2020 - 2022

Nghị định này ban hành Biểu thuế xuất khẩu ưu đãi, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu (sau đây gọi tắt là Hiệp định EVFTA) giai đoạn 2020 - 2022 và điều kiện được hưởng thuế suất thuế xuất khẩu ưu đãi, thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo Hiệp định này.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020

Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác

- Nghị định này áp dụng đối với người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 116/2020/QH14.
- Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng.
- Tổng doanh thu năm 2020 làm căn cứ xác định đối tượng áp dụng được giảm thuế theo quy định tại khoản 1 Điều này là tổng doanh thu trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 của doanh nghiệp bao gồm toàn bộ tiền bán hàng, tiền gia công, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà doanh nghiệp được hưởng theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Doanh nghiệp tự xác định số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm khi tạm nộp hàng quý và khi kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020. Khi lập hồ sơ khai thuế, doanh nghiệp kê khai số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trên các mẫu tờ khai ban hành kèm theo Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có) và trên Phụ lục thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ban hành kèm theo Nghị định này.

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết số 116/2020/QH14 có hiệu lực thi hành và áp dụng cho kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020.



● BỘ TÀI CHÍNH

3. Văn bản hợp nhất số 36/VBHN-BTC ngày 07 tháng 9 năm 2020

Quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp

- Nghị định này quy định việc phát hành trái phiếu của doanh nghiệp theo hình thức riêng lẻ trên phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế. Nghị định này không điều chỉnh việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.
- Doanh nghiệp phát hành trái phiếu là công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 02 năm 2019.

B. CÔNG VĂN HƯỚNG DẪN - TRẢ LỜI

● TỔNG CỤC THUẾ

4. Số 3705/TCT-CS ngày 08 tháng 9 năm 2020

V/v thuế GTGT

Trường hợp Công ty TNHH Nghệ Thuật Trường Thành thực hiện bản vẽ tranh đồ hoạ dưới dạng file dữ liệu điện tử PSD bằng phần mềm Photoshop (trên nền tảng từ bản phác thảo tranh chì do Công ty cổ phần Bihou (ở Nhật bản cung cấp) và sau đó gửi qua phương tiện điện tử cho Công ty Cổ phần Bihou (ở Nhật Bản) thuộc trường hợp xuất khẩu dịch vụ, sản phẩm được sử dụng ngoài lãnh thổ Việt Nam (tiêu dùng ngoài Việt Nam) được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính và được khấu trừ, hoàn thuế nếu đáp ứng các điều kiện khấu trừ, hoàn thuế theo quy định.

5. Số 3712/TCT-CS ngày 08 tháng 9 năm 2020

V/v: Giải đáp vướng mắc chính sách thu lệ phí trước bạ

Lệ phí trước bạ được xác định theo chính sách và mức thu lệ phí trước bạ tại thời điểm người nộp lệ phí trước bạ đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, mức thu lệ phí trước bạ lần đầu quy định tại Nghị định số 70/2020/NĐ-CP của Chính phủ được áp dụng đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự được sản xuất, lắp ráp trong nước được đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền từ ngày 28/6/2020 đến hết ngày 31/12/2020 (không phụ thuộc thời điểm xuất hoá đơn mua bán xe).

6. Số 3711/TCT-CS ngày 08 tháng 9 năm 2020

V/v: hoá đơn

- Ngày lập hoá đơn đối với cung ứng dịch vụ là ngày hoàn thành việc cung ứng dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao ứng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao phải lập hoá đơn cho khối lượng, giá trị hàng hoá, dịch vụ được giao tương ứng.
- Hợp đồng số 2019/KFWIVĐ-HIPT ký ngày 9/10/2019 giữa Công ty và Bệnh viện Hữu Nghị Việt Đức (phụ lục hợp đồng 1.2 kèm theo) thì hình thức thanh toán là “Theo tỷ lệ



phần trăm của giá hợp đồng”. Nếu khoản thanh toán nêu trên có gắn với việc hoàn thành từng phần việc cung ứng hàng hoá, dịch vụ thì thực hiện lập hoá đơn theo quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC và khoản 1, 2 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC nêu trên.

● CỤC THUẾ TP. HÀ NỘI

7. Số 81430/CT-TTHT ngày 07 tháng 9 năm 2020

V/v sử dụng đồng thời hoá đơn điện tử và hoá đơn giấy

- Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, các Nghị định: số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ vẫn còn hiệu lực thi hành. Trong thời gian nêu trên, trường hợp cơ quan thuế chưa thông báo Công ty chuyển đổi để sử dụng hoá đơn điện tử theo Nghị định 119/2018/NĐ-CP thì Công ty vẫn áp dụng hoá đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty có thể đồng thời cùng lúc sử dụng nhiều hình thức hoá đơn khác nhau theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 04/2014/NĐ-CP. Nhà nước khuyến khích sử dụng hình thức HĐĐT.
- Trường hợp Công ty còn hoá đơn đặt in đã thông báo phát hành và vẫn có nhu cầu tiếp tục sử dụng hoá đơn đặt in phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp thì tiếp tục áp dụng hoá đơn đặt in theo quy định tại các Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ.

8. Số 81432/CT-TTHT ngày 07 tháng 9 năm 2020

V/v miễn tiêu thức chữ ký người mua trên HĐĐT

Trường hợp người mua không phải là đơn vị kế toán hoặc là đơn vị kế toán nếu có các hồ sơ, chứng từ chứng minh việc cung cấp hàng hoá, dịch vụ giữa Công ty với người mua như: hợp đồng kinh tế, phiếu xuất kho, biên bản giao nhận hàng hoá, biên nhận thanh toán, phiếu thu, hồ sơ, chứng từ liên quan khác... thì Công ty lập HĐĐT theo quy định, trên HĐĐT không nhất thiết phải có chữ ký điện tử của người mua (trừ trường hợp người mua là đơn vị kế toán yêu cầu phải có chữ ký điện tử của người mua trên hoá đơn).

9. Số 81763/CT-TTHT ngày 08 tháng 9 năm 2020

V/v hoá đơn, thuế GTGT đ/v hoạt động bán hàng theo điều kiện CIF

- Công ty mua hàng từ nhà cung cấp nước ngoài nhưng không làm thủ tục nhập khẩu vào Việt Nam mà bán lại cho khách hàng là doanh nghiệp hoạt động, kinh doanh tại Việt Nam (sau đây gọi là người mua) với điều kiện giao hàng tại cảng/sân bay Việt Nam (điều khoản giao hàng CIF Incoterm 2010) và người mua là người làm thủ tục nhập khẩu và nộp các khoản thuế liên quan (nếu có) ở khâu nhập khẩu thì hoạt động bán hàng hoá nêu trên không đủ điều kiện áp dụng thuế suất 0%. Công ty phải lập hoá đơn, tính và kê khai thuế GTGT đầu ra khi bán hàng hoá cho khách hàng tại Việt Nam theo quy định.
- Trường hợp người nộp thuế có chứng từ nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu mang tên người nộp thuế và đáp ứng điều kiện về khấu trừ thuế GTGT thì người nộp thuế được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào theo quy định. Đối với các khoản chi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC thì được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.



10. Số 81913/CT-TTHT ngày 9 tháng 9 năm 2020

V/v kê khai thuế GTGT khi nhận sáp nhập

- Công ty bị sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế trước khi bị sáp nhập, nếu chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế thì bên nhận sáp nhập có trách nhiệm hoàn thành nghĩa vụ thuế thay cho bên bị sáp nhập.
- Công ty TNHH MTV Austdoor Nhơn Trạch (bên bị sáp nhập) đã được cơ quan thuế quản lý trực tiếp kiểm tra xác định nghĩa vụ thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động, trong đó có xác nhận về số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết của Công ty TNHH MTV Austdoor Nhơn Trạch được điều chuyển sang cho Công ty CP Tập đoàn Austdoor (bên nhận sáp nhập) thì Công ty CP Tập đoàn Austdoor được kê khai số thuế GTGT đầu vào chưa khấu trừ hết của bên bị sáp nhập vào chỉ tiêu số 38 “Điều chỉnh tăng số thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước” trên tờ khai 01/GTGT của kỳ tính thuế nhận được Thông báo chuyển nghĩa vụ thuế theo quy định.

11. Số 85144/CT-TTHT ngày 22 tháng 9 năm 2020

V/v lập hoá đơn đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh

Công ty TNHH thiết bị bảo vệ và điện tử tin học Việt Anh và Công ty B ký hợp đồng hợp tác kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật, các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh thực hiện phân chia kết quả kinh doanh bằng lợi nhuận sau thuế, đồng thời các bên tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh thống nhất đề Công ty TNHH thiết bị bảo vệ và điện tử tin học Việt Anh làm đại diện thì Công ty TNHH thiết bị bảo vệ và điện tử tin học Việt Anh thực hiện xuất hoá đơn cho khách hàng, ghi nhận doanh thu, chi phí và kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp thay cho các bên còn lại tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh theo hướng dẫn tại điểm n khoản 3 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính.

12. Số 85416/CT-TTHT ngày 23 tháng 9 năm 2020

V/v xác định thuế TNDN

- Công ty TNHH KYB Việt Nam có nhà máy KYB Vĩnh Phúc đặt tại Tỉnh Vĩnh Phúc và là cơ sở hạch toán phụ thuộc của Công ty TNHH KYB Việt Nam thì số thuế thu nhập doanh nghiệp tính nộp ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc được xác định bằng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ nhân (x) tỷ lệ chi phí của cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc với tổng chi phí của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.
- Trong thời gian đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp nếu Công ty phát sinh cả thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế và thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thì Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

